TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc HN&GĐ:*

1. Anh: Hà Trọng H , sinh năm 1992

2. Chị: Hà Thị Thùy D , sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Bản Đỏ, xã P , huyện Q , Thanh Hoá

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Q , tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Q , tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh, chị và Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 28/04/2016 của UBND thị trấn Q (nay là UBND thị trấn H X), huyện Q , tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D là hợp pháp.

Anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/04/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc, đến năm 2021 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh chị sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh và chị không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh và chị yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, anh, chị đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con: Căn cứ lời trình bày của anh H , chị D và bản sao Giấy khai sinh của các cháu L và cháu P đủ cơ sở xác định: Các cháu Hà Thảo L , sinh ngày 23/05/2017 và Hà Nhật P , sinh ngày 17/01/2019 là con chung của anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D .

Anh và chị đã thỏa thuận, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Hà Thảo L , sinh ngày 23/05/2017 và Hà Nhật P , sinh ngày 17/01/2019 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, đây cũng là nguyện vọng của các cháu.

Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi cháu **1.000.000đ** (*Một triệu đồng*)/ tháng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành. Anh H và chị D yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng của các con, nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Toà án: Anh và chị thoả thuận, anh H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trọng H và chị Hà Thị Thùy D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh H và chị D chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Hà Thị Thùy D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Hà Thảo L , sinh ngày 23/05/2017 và Hà Nhật P , sinh ngày 17/01/2019 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), mỗi cháu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành, hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2016 ngày 28/04/2016 của UBND thị trấn Q (nay là UBND thị trấn H), huyện Q , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nộp lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số: AA/2021/0012908, ngày 15/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBND xã P , H. Q ;
- UBND TT H , H. Q ;
- Lưu hồ sơ việc HN&GĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh